

Số: 166/KH-THNQ

Quảng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Chiến lược phát triển trường Tiểu học Ngô Quyền giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030**

#### **I. PHẦN MỞ ĐẦU**

Những năm gần đây, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự thay đổi và quan điểm xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh đã ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến sự phát triển của thị xã Quảng Yên nói chung, ngành giáo dục và mỗi nhà trường nói riêng.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc xây dựng Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên cũng đã xây dựng Đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội thị xã Quảng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

Trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương đặc biệt theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội thị xã Quảng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đòi hỏi nhà trường phải xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Ngô Quyền giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo học sinh thành những người có năng lực, phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng đất nước trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,...” cũng như tạo nguồn nhân lực trong tương lai đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, địa phương.

#### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

Kế hoạch định hướng, phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu nhằm phát triển trường Tiểu học Ngô Quyền xứng tầm trường trọng điểm chất lượng của thị xã. Đây cũng chính là hướng đi quan trọng để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường phấn đấu đạt được.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Ngô Quyền là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của ngành về đổi mới giáo dục phổ thông, theo kịp đà phát triển chung về giáo dục và đào tạo trong cả nước và thị xã. Đồng thời nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường

và các hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV, NV) và học sinh nhà trường.

### **III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

#### **1. Đặc điểm tình hình:**

Trường Tiểu học Ngô Quyền nằm tại trung tâm thị xã, thuộc khu 3, phố Nguyễn Du, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Trường được thành lập ngày 30/ 8/1990. Tiền thân của trường được tách ra từ trường cấp 1-2 thị trấn Quảng Yên và được xây dựng ngay trên khuôn viên trường tiểu học của phố cổ Quảng Yên khi xưa. Năm 2004 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và được công nhận lại lần thứ 3 vào năm 2016. Năm 2015 trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

30 năm phấn đấu và trưởng thành, trường Tiểu học Ngô Quyền liên tục đạt Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh, nhiều năm đạt đơn vị dẫn đầu khối tiểu học của thị xã. Trong quá trình phát triển, trường được đón nhận nhiều Huân chương, Bằng khen các cấp. Năm học 2012-2013, trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua. Năm học 2013-2014, trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Năm 2016, trường được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua doanh nghiệp giỏi, cơ quan đơn vị văn hóa 02 năm (2014 - 2015); Bằng khen tổng liên đoàn lao động Việt Nam về công đoàn đã có thành tích trong trào thi đua “Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2015-2016. Năm học 2018-2019 nhà trường được đón nhận Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Ninh; Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh; Năm học 2019-2020, trường được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen “đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, UBND tỉnh tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua năm học 2019-2020”.

#### **\* Quy mô trường, lớp, học sinh:**

Toàn trường có 21 lớp với 731 học sinh. Cụ thể:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh								
		TS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Tuyển mới	Lưu ban	Khuyết tật	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
1	4	146	71			146			0	
2	5	187	96			1		3	0	
3	4	134	68	1	1	2		2	0	
4	4	123	59	1		4		1	0	1
5	4	141	71			1		1	01	
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>731</b>	<b>365</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>154</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>01</b>	<b>01</b>

**\* Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

- Tổng số CBGV, NV: 38. Trong đó:
  - + CBQL: 2;
  - + Giáo viên văn hóa: 23 (Biên chế: 22; Hợp đồng: 1-GV dạy tiếng Anh);
  - + Giáo viên bộ môn: 10 (Biên chế: 6; Hợp đồng: 0), trong đó 1 giáo viên kiêm nhiệm Tổng phụ trách Đội.
  - + Nhân viên: 3 (*Kế toán- Văn thư; Thư viện- Thiết bị- Thủ quỹ; Y tế.*  
(*Trường có 1 giáo viên chuyển công tác từ 01/10/2019.*)
- Trình độ chuyên môn: 100 % CBGV đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 97,4 % CBGV đạt trình độ trên chuẩn. Cụ thể:
  - + Thạc sĩ: 1 đ/c
  - + Đại học: 28 đ/c ;
  - + Cao đẳng: 8 đ/c;
  - + Trung cấp: 1 đ/c (*Nhân viên y tế.*)

**\* Cơ sở vật chất:**

- Toàn trường có 21 phòng học, trong đó 12 phòng học kiên cố và 8 phòng học bán kiên cố, 1 phòng học tạm (*4 phòng học được trang bị thiết bị dạy học thông minh, các phòng học khác đều được trang bị máy tính và máy chiếu projector*).

- Trường có các khối phòng phục vụ học tập như: Phòng Nghệ thuật: 1; Phòng Tiếng Anh: 2 (*1 phòng được trang cấp thiết bị dạy học tiên tiến còn sử dụng tốt*); Phòng Tin học: 1; Phòng Thư viện: 1; Phòng Thiết bị: 2; Phòng truyền thông: 1; Phòng Đội: 1.

Các phòng phục vụ học tập đều có đủ ánh sáng, bàn ghế, đủ thiết bị, đồ dùng làm việc và học tập.

- Khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Y tế, phòng lưu trữ, phòng kế toán, phòng bảo vệ.

- Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập.

- Trường có nhà bếp cơ bản đảm bảo phục vụ học sinh ăn bán trú tại trường.

- Diện tích khuôn viên, sân chơi nhà trường cơ bản đảm bảo cho học sinh học tập, vui chơi.

**2. Thuận lợi, khó khăn, điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường**

**2.1. Thuận lợi:**

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) phường, Phòng GD&ĐT Quảng Yên luôn tạo điều kiện, quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường.

- Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đã được đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 3.

- Trường có đủ khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính quản trị theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; số phòng học đủ để bố trí cho học

sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%. Thư viện trường học được Sở GD&ĐT trang cấp đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, mượn đọc tài liệu, sách báo phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Trường được Sở GD&ĐT trang cấp thiết bị dạy học tiên tiến cho 1 phòng học dạy Tiếng Anh và 4 phòng học thông minh góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, quan tâm hỗ trợ mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **2.2. Khó khăn:**

- Một số giáo viên nuôi con nhỏ, có giáo viên nhà ở xa trường (*Hạ Long*) đôi khi ảnh hưởng đến thời gian và chất lượng công việc.

- Trường có 9 học sinh khuyết tật, trong đó có 1 số em tự kỉ, tâm thần, tăng động, rối loạn hành vi gây khó khăn cho giáo viên trong công tác giảng dạy và quản lí học sinh học hòa nhập.

## **3. Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lí có tinh thần đổi mới.
- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất cao.
- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, có trình độ đạt chuẩn cao.
- Đa số giáo viên tuổi còn trẻ, dễ tiếp cận với việc đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT tiên tiến trong dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.
- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng tốt công tác dạy - học.
- Có đủ phòng học để bố trí cho học sinh học 2 buổi/ngày.

## **4. Điểm yếu:**

- Một số giáo viên trẻ trình độ chuyên môn và kĩ năng sư phạm còn hạn chế, khả năng vận dụng nội dung bồi dưỡng chuyên môn gắn với nhiệm vụ được giao ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến vào đổi mới phương pháp dạy học ở một số giáo viên cao tuổi chưa hiệu quả.

- Chất lượng mũi nhọn chưa xứng với tiềm năng của nhà trường.

## **5. Nguyên nhân của những điểm yếu:**

- Một số GV trẻ, mới ra trường nên kinh nghiệm công tác còn nhiều hạn chế.
- Ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ sư phạm ở một số giáo viên chưa cao.

## **IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Tầm nhìn:**

Phần đầu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Là ngôi trường thân thiện, uy tín, đạt chất lượng cao về giáo dục, có vai trò tiên phong đối với sự phát triển giáo dục của địa phương. Là địa chỉ tin cậy thu hút học sinh học tập, là môi trường giáo dục mà giáo viên và học sinh luôn khát vọng vươn lên. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

### **2. Sứ mệnh:**

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, nề nếp, kỷ cương; tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, năng lực và phẩm chất, tạo nguồn chất lượng cao để học sinh tiếp tục phát huy ở cấp học cao hơn.

### **3. Các giá trị cốt lõi:**

- Tinh thần trách nhiệm
- Lòng tự trọng
- Tình đoàn kết
- Văn hóa giao tiếp
- Sự hợp tác
- Chất lượng giáo dục
- Lòng nhân ái
- Năng động sáng tạo và đổi mới.
- Tính trung thực

### **4. Phương châm hành động:**

*“Chất lượng giảng dạy và học tập của học sinh là thương hiệu của nhà trường”*

## **V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **1. Mục tiêu chung:**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, năng lực, phẩm chất và các kỹ năng cơ bản để tiếp tục học lên trung học cơ sở. Phấn đấu xây dựng và giữ vững trường là trường chất lượng cao của thị xã.

#### **a. Mục tiêu ngắn hạn**

- Trường Tiểu học Ngô Quyền được xếp hạng trường Tiểu học có chất lượng giáo dục cao trong thị xã, có uy tín cao với phụ huynh học sinh.

- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên trong đó có 01 đồng chí đạt mức Tốt.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên Tiến trở lên. Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

#### **b. Mục tiêu trung hạn**

- Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, năng động, chuyên môn giỏi, có năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hằng năm có giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thị xã trở lên.

- Chất lượng đại trà vững chắc. Chất lượng mũi nhọn có học sinh đạt giải cấp thị xã, cấp tỉnh.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động Tiên Tiến trở lên.

#### **c. Mục tiêu dài hạn**

- Đội ngũ giáo viên 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, có ít nhất 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở

lên, trong đó 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ ngày càng nâng cao được phòng GD&ĐT ghi nhận.

- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019.
- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Hằng năm học sinh mũi nhọn đạt giải cấp thị xã, cấp tỉnh tăng.
- Giữ vững chuẩn Quốc gia mức độ 1, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, được khen cao.

## 2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030:

### 2.1. Quy mô số lớp, số học sinh

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường		TB HS/lớp
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
2019- 2024	4	146	5	187	4	134	4	123	4	141	21	731	34
2020- 2021	4	136	4	147	5	186	4	135	4	162	21	730	34
2021- 2022	4	132	4	131	4	139	5	177	4	133	21	712	34
2022-2023	4	119	4	130	4	129	4	136	5	176	21	690	33
2023-2024	4	122	4	119	4	130	4	129	4	136	20	636	32

### 2.2. Số phòng học

Phòng	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Phòng học kiên cố	19	19	19	27	27
Phòng học bán kiên cố	8	8	8	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
<b>Tổng số</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>27</b>

### 2.3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

TT	Năm học	Kế hoạch số lớp, số HS		Kế hoạch CBQL, GV, NV giai đoạn 2029 - 2024							
		Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng số	Chi tiết cơ cấu						
					CBQL	Giáo viên + TPT	Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	Nhân viên kế toán + văn thư	Nhân viên Thư viện+ Thiết bị	Nhân viên thủ quỹ + y tế	Bảo vệ + Lao công (HD)
1	2019-2024	21	731	42	2	33		1	1	1	4
2	2020-2021	21	730	42	2	33		1	1	1	4
3	2021-2022	21	712	40	2	31		1	1	1	4
4	2022-2023	21	690	40	2	31		1	1	1	4
5	2023-2024	20	636	41	2	31	1	1	1	1	4

### 2.4. Công tác Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%.
- Trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

### 2.5. Chất lượng giáo dục:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,7% trở lên;
- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;
- Xếp loại từng mặt Năng lực và Phẩm chất: Tốt và Đạt đạt 99,7% trở lên;
- Chất lượng mũi nhọn tăng về số và chất lượng.

### 2.6. Chất lượng đội ngũ:

- 100% CBQL, giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn; 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trong đó có ít nhất 85% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học; xếp loại bồi dưỡng thường xuyên cán bộ, giáo viên hoàn thành đạt 100%;
- Đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt loại Khá, Tốt từ 90% trở lên, trong đó đạt loại Tốt từ 40% trở lên;
- Đánh giá CBQL theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt Khá và Xuất sắc từ 50% trở lên.
- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019 vào năm 2023.

## **2.7. Cơ sở vật chất:**

Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thị xã xây mới lại dãy phòng học 2 tầng để đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên học tập và giảng dạy.

- Tu bổ cơ sở vật chất đạt các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Phần đầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

## **VI. Các giải pháp cụ thể:**

### **1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

Thực hiện tốt quản lý nhà trường, quản lý cán bộ, giáo viên theo chuẩn; chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các hoạt động, các cuộc vận động, phong trào thi đua trong đơn vị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý: điều hành, quản lý hành chính, đánh giá học sinh, thống kê, báo cáo; đổi mới công tác giám định giáo viên dạy giỏi cấp trường theo hướng thiết thực, đi vào chiều sâu chất lượng; thiết lập và sử dụng hệ thống email đối với tất cả giáo viên, nhân viên trong đơn vị; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục nhất là trong công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng giáo viên, học sinh.

### **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo chuẩn. Cải tiến lề lối làm việc.

- Phân công nhiệm vụ cho CBGV, NV phù hợp, đảm bảo tính vừa sức, công bằng, phát huy tối đa năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên trong công tác.

- Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu của chuẩn. Đề cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; năng lực chuyên môn Tốt; có trình độ Tin học, phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, chuyên đề cấp tổ, trường. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua trang mạng “Trường học kết nối”.

- Đẩy mạnh đánh giá, phân loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đổi mới công tác thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào đổi mới dạy học, dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

### **3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.**

- Coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.



- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm, gắn kiến thức trong nhà trường với thực tế cuộc sống.

- Tổ chức các giờ sinh hoạt theo hướng phát huy tính tự chủ, sáng tạo của học sinh, thông qua đó giáo dục nhận thức, hình thành ý thức tập thể, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh.

#### **4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng nhà trường khang trang sạch đẹp.

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để bố trí cho học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) đạt 100%

- Rà soát, xây dựng kế hoạch tu bổ, bảo trì, sử dụng, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hàng năm. Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các công trình được UBND thị xã đầu tư.

- Xây dựng quy chế, phân công trách nhiệm cụ thể rõ ràng tới từng bộ phận, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Nâng tầm xuất sử dụng các phòng học chức năng, phòng học có thiết bị dạy học tiên tiến

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và Ban đại diện CMHS, các nguồn lực xây dựng và duy trì hệ thống vườn hoa cây cảnh, khung cảnh sư phạm nhà trường.

#### **5. Huy động mọi nguồn lực vào hoạt động giáo dục.**

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

- Làm tốt công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

#### **6. Xây dựng thương hiệu:**

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của phụ huynh và xã hội đối với Nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

### **VI. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch.**

#### **1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:**

\* *Giai đoạn 1: Từ 2019 đến 2021:*

- Ổn định quy mô trường, lớp, giữ vững chất lượng giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006;

- Động viên giáo viên tham gia học các lớp nâng chuẩn.
- Rà soát các điều kiện đảm bảo tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thị xã sửa chữa dãy nhà học 2 tầng đã xuống cấp gây mất mỹ quan và không đảm bảo an toàn cho học sinh học tập.

*\* Giai đoạn 2: Từ 2021 đến 2024 (Tầm nhìn đến 2030)*

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh. Rà soát, tu bổ cơ sở vật chất, đề nghị đánh giá ngoài trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- 100% giáo viên chưa đạt chuẩn theo học lớp nâng chuẩn đáp ứng luật giáo dục 2019.
- Xây dựng thương hiệu, truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển nhà trường.

## **2. Phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường:**

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBGV, NV của trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

## **3. Tổ chức thực hiện:**

Ban chỉ đạo kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường:

### **3.1. Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược đến toàn thể CBGV, NV của trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học và thực hiện kế hoạch chiến lược của trường theo từng giai đoạn phát triển.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

### **3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

### **3.3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:**

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

### **3.4. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy, phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, hoàn thành mục tiêu giáo dục đề ra.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

### **3.5. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:**

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

## **VII. Điều chỉnh kế hoạch:**

- Thường xuyên kết hợp ban chỉ đạo PCGD trong việc huy động trẻ và hỗ trợ vật chất tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh ra lớp.

- Triển khai kế hoạch định hướng, phát triển nhà trường cho hội đồng sư phạm đóng góp ý kiến, để thống nhất thực hiện. Cuối mỗi năm học đều có kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện xây dựng các chuẩn đồng thời định hướng những công việc phải tiếp tục trong thời gian tới và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu đề ra.

Kế hoạch được triển khai trong hội đồng Sư phạm và được thống nhất ý kiến./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (đề: b/c);
- CBGV, NV(đề: t/h);
- Lưu: VT.

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**Đào Thị Hoa**

